

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ 9: NƯỚC - HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN

Thời gian thực hiện: 3 tuần

(Từ ngày 06/04/2026 đến ngày 24/04 năm 2026)

Lĩnh vực, mã hoá mục tiêu, mục tiêu giáo dục theo chủ đề, nội dung giáo dục theo chủ đề, dự kiến nội dung hoạt động:

| Lĩnh vực | Mã hoá mục tiêu | Mục tiêu giáo dục theo chủ đề | Nội dung giáo dục theo chủ đề | Dự kiến nội dung hoạt động |
|-------------------------------|--------------------------------|--|---|---|
| 1. Phát triển thể chất | a. Phát triển vận động: | | | |
| | MT1: | Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Cân nặng: + Trẻ trai: 14,1 - 24,2 kg + Trẻ gái: 13,7 - 24,9 kg - Chiều cao: + Trẻ trai: 100,7 - 119,2 cm + Trẻ gái: 99,9 - 118,9 cm | - Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển. - Thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh; can thiệp sớm đối với trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ suy dinh dưỡng. | * Hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng: - Trẻ ăn theo thực đơn. 1 bữa chính và 2 bữa phụ(uống sữa buổi sáng và ăn chiều) - Tuyên truyền phụ huynh phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết, tiêu chảy. Chăm sóc trẻ suy dinh - Tổ chức cho trẻ ăn đủ chất và ngủ đúng giờ. |
| | MT2: | Trẻ thực hiện được đầy đủ, đúng, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh. | + Hô hấp 2,3. + Tay 5,3 + Bụng 3, + Chân;bật 1,2. | - Tập bài thể dục buổi sáng. - Các động tác thể dục. |
| MT16: | Trẻ biết bật xa 35 - 40cm. | - Bật liên tục về phía trước. -Bật tách chân, khép chân qua 5 ô. | - Hoạt động học: + VĐCB: Bật liên c về phía trước. + VĐCB: Bật tách | |

| | | | |
|---|--|--|--|
| | | - Bật xa 35 - 40cm. | ân, khép chân qua 5 + VĐCB: Bật xa 35 40cm. |
| b. Giáo dục dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe: | | | |
| MT22: | Trẻ nói được tên một số món ăn hằng ngày và dạng chế biến đơn giản. | - Tên một số món ăn hằng ngày: Trứng rán, cá kho, canh rau.. - Dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn: Rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; cá kho, rán, nấu canh chua; gạo thì nấu cơm, nấu cháo. | - Hoạt động ăn, hoạt động đón trả trẻ, hoạt động học, hoạt động ngoài trời... |
| MT27: | Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở. | - Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người: Đi vệ sinh đúng nơi quy định. Bỏ rác đúng nơi quy định. - Lựa chọn trang phục phù hợp thời tiết. | - Hoạt động đón, trả trẻ, hoạt động ngoài trời, hoạt động góc, hoạt động ăn... |

| | | | | |
|------------------------------------|------------------------------|--|--|---|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp thời tiết. - Một số biểu hiện khi ốm và cách phòng chống đơn giản. | | |
| | MT29: | Trẻ nhận ra được những nơi nguy hiểm, không được chơi gần. | <ul style="list-style-type: none"> - Những nơi không an toàn (hồ ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi, mương nước, suối...) | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động học: Dạy trẻ kỹ năng phòng tránh đuối nước. - Hoạt động đón, trả trẻ, hoạt động ngoài trời, hoạt động học. |
| 2. Phát triển nhận thức | a. Khám phá khoa học: | | | |
| | MT43: | Trẻ biết được một số hiện tượng tự nhiên: Thời tiết; mùa. | <ul style="list-style-type: none"> - Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt con người. | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động học: Tìm hiểu về gió. - Hoạt động ngoài trời: - Hoạt động góc |
| | MT44: | Trẻ biết được một số hiện tượng tự nhiên: Nước, không khí, ánh sáng. | <ul style="list-style-type: none"> - Các nguồn nước trong môi trường sống. - Ích lợi của nước đối với đời sống con người động vật và cây. - Một số đặc điểm, tính chất của nước . - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước. - Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động học: Tìm hiểu về một số nguồn nước. - Hoạt động ngoài trời: - Hoạt động góc |

| | | | | |
|-------------------------------|-----------------|--|---|--|
| | | | nó với cuộc sống con người, con vật và cây. | |
| | MT45: | Trẻ biết được một số hiện tượng tự nhiên: Đất, đá, cát, sỏi. | - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi. | - Hoạt động trải nghiệm, hoạt động học, hoạt động ngoài trời. |
| b. Làm quen với toán: | | | | |
| | MT53: | Trẻ biết sử dụng dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh. | - Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo. - Đo dung tích bằng 1 đơn vị đo. | - Hoạt động học: Đo dung tích bằng 1 đơn vị đo. |
| | MT58: | Trẻ biết mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày. | - Các buổi: sáng, trưa, chiều tối. | - Hoạt động học: Bé tập xem giờ trên đồng hồ. - Hoạt động ngoài trời: - Hoạt động góc. |
| 3. Phát triển ngôn ngữ | a. Nghe: | | | |
| | MT66: | Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại | - Chăm chú lắng nghe và trao đổi lại nội dung nghe với người đối thoại. | - Hoạt động mọi lúc mọi nơi, hoạt động học,... |

| | | | |
|---|---|---|---|
| MT68: | Trẻ nghe hiểu được nội dung truyện kể, truyện đọc, nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. | <ul style="list-style-type: none"> - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.. - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè theo độ tuổi. | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động học: Làm quen với văn học: -Truyện: Hồ nước và mây - Thơ: Ông mặt trời - Đồng dao: Ông sáo ông sao |
| b. Nói: | | | |
| MT69: | Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được. | <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm rõ ràng - Phát âm các tiếng có chứa các âm khó | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động, hoạt động ngoài trời, hoạt động góc... |
| MT74: | Trẻ đọc được thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao... | <ul style="list-style-type: none"> - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò, vè. | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động học: + Truyện: Hồ nước và mây + Thơ: Ông mặt trời + Đồng dao: Ông sáo ông sao |
| MT75: | Trẻ biết kể chuyện có mở đầu, kết thúc, bắt chước được giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện. | <ul style="list-style-type: none"> - Kể lại truyện đã được nghe . - Đóng kịch | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động học: Làm quen với văn học: - Truyện: Hồ nước và mây |
| c. Làm quen với việc đọc - viết: | | | |
| MT82: | Trẻ làm quen với cách “đọc” và “viết” trong tiếng Việt. | <ul style="list-style-type: none"> - Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới - Hướng viết của các nét chữ , đọc ngắt nghỉ sau các dấu. | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động góc, hoạt ôn luyện, hoạt động ôn luyện. |

| | | | | |
|---|--|---|---|--|
| | MT83: | Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giữ từng trang để xem tranh ảnh. “Đọc” sách theo tranh minh họa. | <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của quyển sách. - “Đọc” truyện qua các tranh vẽ “đọc vẹt” - Giữ gìn, bảo vệ sách. | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động góc: Xem tranh kể về một số hiện tượng tự nhiên. |
| 4. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội | a. Phát triển tình cảm: | | | |
| | MT89: | Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên. | <ul style="list-style-type: none"> - Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói, trò chơi, hát, vận động, vẽ, nặn, xếp hình. | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động đón, trả trẻ, trò chơi, hát, vận động, vẽ, nặn, xếp hình. - Hoạt động góc... |
| | b. Phát triển kỹ năng xã hội: | | | |
| | MT97: | Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn bè để cùng thực hiện hoạt động chung. | <ul style="list-style-type: none"> - Quan tâm, giúp đỡ bạn. | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động đón, trả trẻ. - Hoạt động góc, hoạt động ngoài trời. - Hoạt động chiều. - Hoạt động học.. |
| 5. Phát triển thẩm mỹ | a. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên và nghệ thuật: | | | |
| | MT103: | Trẻ biết chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc: thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện. | <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng theo các bản nhạc, bài hát. - Chăm chú lắng nghe người khác đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, kể chuyện. | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động học: <ul style="list-style-type: none"> + Truyện: Hồ nước và mây + Thơ: Ông mặt trời + Đồng dao: Ông sáo ông sao * Âm nhạc - NDDT: Dạy |

| | | | |
|--|--|---|---|
| | | | hát: Cho tôi đi làm mưa với. |
| b. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình | | | |
| MT106: | Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời thể hiện sắc thái của bài hát qua nét mặt, điệu bộ... | - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát. | - Hoạt động học: dạy hát: “Cho tôi đi làm mưa với” |
| MT107: | Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu của bài hát, bản nhạc với các hình thức. | - Vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu. | + NĐTT: BDVN: Cho tôi đi làm mưa với; Nắng sớm; Mùa hè. |
| MT109: | Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh; xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục. Làm lồm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết. Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau. | Sử dụng các kỹ năng: vẽ, nặn, cắt dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét.. | - Hoạt động học: Tạo hình: Vẽ thuyền trên biển. - Làm biển báo giao thông. - Vẽ hoa tặng bà, tặng mẹ - Hoạt động góc - Hoạt động ngoài trời |
| c. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật: | | | |
| MT113: | Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra được | - Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý | - Hoạt động học: Tạo hình: |

| | | | | |
|--|---------------|--|--|---|
| | | các sản phẩm tạo hình theo ý thích. | thích. - Nói ý tưởng sản phẩm tạo hình của mình | Xé, dán ông mặt trời và những đám mây. - Vẽ cầu vồng - Hoạt động góc: |
| | MT114: | Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình | - Đặt tên cho sản phẩm của mình. | - Hoạt động học: Tạo hình: Xé, dán ông mặt trời và những đám mây. - Vẽ cầu vồng - Hoạt động góc, hoạt động ngoài trời |

II. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề/tháng

- Kết quả thực hiện:
- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

Chủ đề nhánh 1: Nước

Thời gian thực hiện: (01 tuần từ 06/04/ 2026 đến 10/04/2026)

Kế hoạch tuần 29

| Thứ Thời điểm | Thứ 2 (06/04) | Thứ 3 (07/04) | Thứ 4 (08/04) | Thứ 5 (09/04) | Thứ 6 (10/04) |
|------------------------------------|---|--|---|--|--|
| Đón trẻ, chơi, Thể dục sáng | <ul style="list-style-type: none">- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định.- Trò chuyện trao đổi về tình hình sức khỏe của trẻ. Tuyên truyền tới phụ huynh cách phòng chống dịch bệnh trong mùa hè.- Chơi theo ý thích: Chơi tự do ở một số góc.- Quan sát góc nổi bật: Xem tranh và đàm thoại về các nguồn nước, ích lợi của các nguồn nước. Trao đổi, thảo luận, thực hành cách tiết kiệm nước trong sinh hoạt hàng ngày.- Chơi theo ý thích: Chơi tự do ở một số góc.- Thể dục sáng:<ul style="list-style-type: none">+ Hô hấp 2: Thổi bóng bay.+ Tay 5: Đánh xoay tròn hai vai.+ Bụng 3: Đứng cúi người về phía trước.+ Chân / bật 1: Đứng một chân, đưa lên trước, khụy gối. Bật tiến về phía trước.- Điểm danh | | | | |
| Hoạt động học | <ul style="list-style-type: none">* Thể dục- VĐCB:<ul style="list-style-type: none">+ Bật liên tục về phía trước- TCVD: Kéo co. | <ul style="list-style-type: none">* Làm quen với Văn học- Truyện: Hồ nước và mây | <ul style="list-style-type: none">* Khám phá khoa học.- Tìm hiểu về một số nguồn nước | <ul style="list-style-type: none">* Âm nhạc- NDTT: Dạy hát : Cho tôi đi làm mưa với.<ul style="list-style-type: none">+ TCÂN: Ai nhanh nhất. | <ul style="list-style-type: none">* Làm quen với toán: Đo dung tích bằng một đơn vị đo. |
| Hoạt động góc | <ul style="list-style-type: none">* Góc phân vai: Gia đình, cửa hàng bán nước giải khát, phòng khám.* Góc xây dựng: Xây công viên nước; lắp ghép đài phun nước.* Góc tạo hình: Vẽ, xé dán mây mưa, dán bầu trời ban ngày, ban đêm. | | | | |

| | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|---|-------------|-------------------------|------------------------------------|--|-------------------------------|------------------|------------|-------------------------|------------------------------------|----------|-------------|-------------|--|--|
| | <p>* Góc âm nhạc: Hát, vận động một số bài hát về chủ đề.</p> <p>* Góc học tập, thư viện: Xem sách, tranh về một số hiện tượng thiên nhiên, các mùa; kể chuyện, đọc đồng dao về chủ đề.</p> <p>* Góc khoa học – Thiên nhiên Chăm sóc các cây xanh, đong nước vào chai, lọ.</p> <p>- Chơi với cát, nước.</p> | | | | | | | | | | | | | | |
| Hoạt động ngoài trời | <p>* Hoạt động có chủ đích:</p> <p>- Quan sát thời tiết và lắng nghe một số âm thanh khác nhau quanh sân trường.</p> <p>- Quan sát thí nghiệm pha màu với nước, cách pha nước cam.</p> <p>- Hoạt động lao động: Tưới cây</p> <p>* Trò chơi vận động:</p> <p>- Nhảy qua suối nhỏ; Trời nắng trời mưa.</p> <p>- Trò chơi dân gian: Lộn cầu vồng.</p> <p>* Chơi tự chọn:</p> <p>- Vẽ theo ý thích trên sân, làm đồ chơi bằng vật liệu thiên nhiên; Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời, chơi với cát, nước.</p> | | | | | | | | | | | | | | |
| Hoạt động tăng cường tiếng việt cho trẻ | <p>- Tăng cường cho trẻ nghe, nói các câu có chứa từ dưới đây</p> <table border="1"> <tr> <td>- Bất liên tục về phía trước.</td> <td>- Hồ nước và mây</td> <td>- Nước mưa</td> <td>Cho tôi đi làm mưa với.</td> <td>- Đo dung tích bằng một đơn vị đo.</td> </tr> <tr> <td>- Kéo co</td> <td>- Giọt nước</td> <td>- Nước ngầm</td> <td></td> <td></td> </tr> </table> | | | | | - Bất liên tục về phía trước. | - Hồ nước và mây | - Nước mưa | Cho tôi đi làm mưa với. | - Đo dung tích bằng một đơn vị đo. | - Kéo co | - Giọt nước | - Nước ngầm | | |
| - Bất liên tục về phía trước. | - Hồ nước và mây | - Nước mưa | Cho tôi đi làm mưa với. | - Đo dung tích bằng một đơn vị đo. | | | | | | | | | | | |
| - Kéo co | - Giọt nước | - Nước ngầm | | | | | | | | | | | | | |
| Ăn Chính, ngủ, ăn phụ. | <p>- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng.</p> <p>- Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự.</p> <p>- Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy</p> <p>- Cho trẻ ăn phụ</p> | | | | | | | | | | | | | | |
| Chơi, hoạt động theo ý thích | <p>* Ôn luyện</p> <p>- Ôn: Bất liên tục về phía trước</p> <p>- Ôn: Truyện: Hồ nước và mây</p> <p>- Ôn: Tìm hiểu về một số nguồn nước</p> <p>- Ôn: Hát: Cho tôi đi làm mưa với</p> <p>- Ôn: Đo dung tích bằng một đơn vị đo.</p> <p>* Chơi, hoạt động theo ý thích</p> <p>- Chơi với đồ chơi thông minh</p> <p>- Chơi tự do ở góc.</p> | | | | | | | | | | | | | | |
| Trả trẻ | <p>- Nhận xét - Nêu gương.</p> <p>- Vệ sinh - Trả trẻ về.</p> | | | | | | | | | | | | | | |

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Kết quả thực hiện:

- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

Chủ đề nhánh 2: Mùa hè

Thời gian thực hiện: 01 tuần (13/04/2026 đến 17/04/2026)

Kế hoạch tuần 30

| Thứ Thời điểm | Thứ 2 (13/04) | Thứ 3 (14/04) | Thứ 4 (15/04) | Thứ 5 (16/04) | Thứ 6 (17/04) |
|------------------------------------|--|---|---|--|---|
| Đón trẻ, chơi, Thể dục sáng | <ul style="list-style-type: none"> - Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định, trao đổi về tình hình của trẻ. Tuyên truyền tới phụ huynh cách phòng chống dịch bệnh trong mùa hè. - Chơi theo ý thích. - Quan sát góc nổi bật: Về mùa hè. Trò chuyện với trẻ về các hiện tượng thời tiết mùa hè. - Thể dục sáng: <ul style="list-style-type: none"> + Hô hấp 3: Thổi nơ + Tay 5: Đánh xoay tròn hai vai. + Bụng 3: Đứng cúi người về phía trước. + Chân/ bật 2 : Đứng một chân, đưa lên trước, khuyu gối. - Điểm danh. | | | | |
| Hoạt động học | <ul style="list-style-type: none"> * Thể dục - Bật tách chân, ép chân qua 5 ô. - TCVD: Chuyện bóng. | <ul style="list-style-type: none"> * Làm quen với văn học: Thơ: Ông mặt trời | <ul style="list-style-type: none"> * Khám phá khoa học: - Tìm hiểu về gió. | <ul style="list-style-type: none"> * Tạo hình - Xé, dán ông mặt trời và những đám mây (Mẫu). | <ul style="list-style-type: none"> * Giáo dục kỹ năng sống: - Dạy trẻ kỹ năng phòng tránh đuối nước. |
| Hoạt động góc | <ul style="list-style-type: none"> * Góc phân vai: Bán hàng, gia đình đi du lịch, phòng khám. * Góc xây dựng: Xây công viên, tháp nước; Xếp hình ông mặt trời * Góc tạo hình: Vẽ, tô màu đồ dùng mùa hè. * Góc âm nhạc: Hát, vận động một số bài hát về chủ đề. * Góc học tập, thư viện: Xem sách, tranh về một số hoạt động trong mùa hè; xem tranh kể về đồ dùng, thời tiết mùa hè. * Góc khoa học – Thiên nhiên: <ul style="list-style-type: none"> - Chăm góc thiên nhiên: Tưới nước, nhặt lá vàng. - Chơi với cát, nước. | | | | |
| Hoạt động ngoài | <ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động có chủ đích: <ul style="list-style-type: none"> - Dạo chơi trên sân trường, quan sát thời tiết mùa hè. - Quan sát: Cây Tùng. - Hoạt động lao động: Nhặt lá rụng | | | | |

| | | | | | | | | | | |
|--|--|--|---|--|--|--|--|--|---|--|
| trời | <p>* Trò chơi vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trời nắng trời mưa, Mưa to mưa nhỏ. - Trò chơi dân gian: Kéo co. <p>* Chơi tự chọn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ theo ý thích trên sân, làm đồ chơi bằng vật liệu thiên nhiên, chơi với đồ chơi thiết bị ngoài trời. Chơi vật chìm, nổi. | | | | | | | | | |
| Hoạt động tăng cường tiếng việt cho trẻ | <p>- <i>Tăng cường cho trẻ nghe, nói các câu có chứa từ dưới đây</i></p> <table border="1" data-bbox="347 432 1452 808"> <tr> <td data-bbox="347 432 663 808"> <ul style="list-style-type: none"> - Bật tách chân, ép chân qua 5 ô. - Chuyển bóng </td> <td data-bbox="663 432 873 808"> <ul style="list-style-type: none"> - Ông mặt trời - Tỏa nắng </td> <td data-bbox="873 432 1106 808"> <ul style="list-style-type: none"> - Gió tự nhiên. - Gió nhân tạo. </td> <td data-bbox="1106 432 1265 808"> <ul style="list-style-type: none"> - Đám mây - Nắng sớm </td> <td data-bbox="1265 432 1452 808"> <ul style="list-style-type: none"> - Đuổi nước. </td> </tr> </table> | | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Bật tách chân, ép chân qua 5 ô. - Chuyển bóng | <ul style="list-style-type: none"> - Ông mặt trời - Tỏa nắng | <ul style="list-style-type: none"> - Gió tự nhiên. - Gió nhân tạo. | <ul style="list-style-type: none"> - Đám mây - Nắng sớm | <ul style="list-style-type: none"> - Đuổi nước. |
| <ul style="list-style-type: none"> - Bật tách chân, ép chân qua 5 ô. - Chuyển bóng | <ul style="list-style-type: none"> - Ông mặt trời - Tỏa nắng | <ul style="list-style-type: none"> - Gió tự nhiên. - Gió nhân tạo. | <ul style="list-style-type: none"> - Đám mây - Nắng sớm | <ul style="list-style-type: none"> - Đuổi nước. | | | | | | |
| Ăn Chín h, ngủ, ăn phụ. | <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ | | | | | | | | | |
| Chơi, hoạt động theo ý thích | <p>* Ôn luyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn: Bật tách chân, khép chân qua 5 ô. - Ôn: Thơ: Ông mặt trời - Ôn: Tìm hiểu về gió. - Ôn: Xé, dán ông mặt trời và những đám mây. - Ôn: Dạy trẻ kỹ năng phòng tránh đuối nước. <p>* Chơi, hoạt động theo ý thích.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi với đồ chơi thông minh - Chơi tự do ở góc. | | | | | | | | | |
| Trả trẻ | <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét - Nêu gương. - Vệ sinh - Trả trẻ về. | | | | | | | | | |

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Kết quả thực hiện:
- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

Chủ đề nhánh 3: Một số hiện tượng tự nhiên

(Thời gian thực hiện: 01 tuần (Từ 20/04/2026 đến 24/04/2026))

Kế hoạch tuần 31

| Thứ | Thứ 2 (20/04) | Thứ 3 (21/04) | Thứ 4 (22/04) | Thứ 5 (23/05) | Thứ 6 (24/05) |
|------------------------------------|--|---|--|--|---|
| Thời điểm | | | | | |
| Đón trẻ, chơi, Thể dục sáng | <p>- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định, trao đổi về tình hình của trẻ. Tuyên truyền tới phụ huynh cách phòng chống dịch bệnh trong mùa hè.</p> <p>- Chơi theo ý thích</p> <p>- Quan sát góc nổi bật: Xem tranh trò chuyện về các hiện tượng thiên nhiên: nắng, gió, mưa, ngày, đêm.</p> <p>- Thể dục sáng:</p> <p>+ Hô hấp 2: Còi tàu tu tu...</p> <p>+ Tay 3: Hai tay đưa ngang gập sau gáy.</p> <p>+ Bụng 3: Đứng cúi người về phía trước.</p> <p>+ Chân/ bật 1: Đứng một chân, đưa lên trước, khuyu gối.</p> <p>- Điểm danh.</p> | | | | |
| Hoạt động học | <p>* Thế dục:</p> <p>- VĐCB: Bật xa 35 - 40cm.</p> <p>- TCVD: Tung bóng</p> | <p>* Làm quen với Văn học</p> <p>- Đồng dao: Ông sao ông sao</p> | <p>* Làm quen với toán:</p> <p>- Bé tập xem giờ trên đồng hồ.</p> | <p>* Tạo hình:</p> <p>- Vẽ cầu vòng (Mẫu)</p> | <p>* Âm nhạc</p> <p>- NDTT: BDVN: Cho tôi đi làm mưa với; Nắng sớm; Mùa hè.</p> <p>- NDKH: Nghe hát: Mưa rơi.</p> <p>+ TCÂN: Ai nhanh nhất</p> |
| Hoạt động góc | <p>* Góc phân vai: Bác sĩ, bán hàng, gia đình.</p> <p>* Góc xây dựng: Xây công viên, bể bơi, xếp cầu vòng.</p> <p>* Góc tạo hình: Vẽ, nặn xé dán một số hiện tượng tự nhiên: Mặt trời, mây, mưa, cầu vòng; Tô màu trắng sao.</p> <p>* Góc âm nhạc: Biểu diễn các bài về chủ đề. Chơi với dụng cụ âm nhạc.</p> <p>* Góc học tập, thư viện: Xem truyện tranh, kể chuyện theo tranh về một số hiện tượng thiên nhiên; đọc thơ, đồng dao về chủ đề.</p> <p>* Góc khoa học – Thiên nhiên: Chăm sóc góc thiên nhiên: Tưới cây, lau lá.</p> | | | | |

| | | | | | |
|--|---|-------------------------------------|---|---------------------|----------------------------|
| | - Đóng nước vào chai lọ. | | | | |
| Hoạt động ngoài trời | <p>* Hoạt động có chủ đích:</p> <p>- Quan sát về một số hiện tượng tự nhiên: mây bay, tia nắng, gió thổi...</p> <p>- Hoạt động lao động: Trồng rau</p> <p>* Trò chơi vận động:</p> <p>- Trờ nắng trời mưa; Bong bóng xà phòng.</p> <p>- Trò chơi dân gian: Kéo co.</p> <p>* Chơi tự chọn:</p> <p>- Chơi với sỏi, lá cây, làm đồ chơi bằng các nguyên vật liệu thiên nhiên, chơi với đồ chơi thiết bị ngoài trời.</p> | | | | |
| Hoạt động tăng cường tiếng việt cho trẻ | - Tăng cường cho trẻ nghe, nói các câu có chứa từ dưới đây | | | | |
| | - Bật xa 35 - 40cm | - Ông sảo ông sao - Mặt trăng | - Đồng hồ - Kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút. | - Mưa - Cầu vòng | - Ôn tập các từ trong tuần |
| Ăn Chính, ngủ, ăn phụ. | <p>- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng.</p> <p>- Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự.</p> <p>- Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy</p> <p>- Cho trẻ ăn phụ</p> | | | | |
| Chơi, hoạt động theo ý thích | <p>* Ôn luyện.</p> <p>- Ôn: Bật xa 35 - 40cm</p> <p>- Ôn: Đồng dao: Ông sảo ông sao</p> <p>- Ôn : Bé tập xem giờ trên đồng hồ.</p> <p>- Ôn: Vẽ cầu vòng.</p> <p>- Ôn: BDVN: Cho tôi đi làm mưa với; Nắng sớm; Mùa hè</p> <p>* Chơi, hoạt động theo ý thích.</p> <p>- Chơi với đồ chơi thông minh</p> <p>- Chơi tự do ở góc.</p> | | | | |
| Trả trẻ | <p>- Nhận xét - Nêu gương.</p> <p>- Vệ sinh - Trả trẻ.về.</p> | | | | |

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Kết quả thực hiện:
- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: NƯỚC - HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN

1. Chuẩn bị học liệu:

2. Tổ chức thực hiện

a) Giới thiệu chủ đề:

b) Khám phá chủ đề:

c) Tăng cường tiếng Việt:

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ: NƯỚC - HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN

+ Mục tiêu chưa đạt:

+ Nội dung chưa thực hiện được:

+ Nguyên nhân:

+ Biện pháp khắc phục:

Lương Minh, ngày 02 tháng 4 năm 2026

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lý Thị Xâm